TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 22/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 29/8/2025
"Về việc tranh chấp ly hôn và nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Duy Tuấn.
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Thịnh và ông Đậu Cao Nhu.
Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Duyên - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4-Nghệ An.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Đào Giang Lệ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 8 năm 2025, tại Hội trường Toà án nhân dân khu vực 4 - Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 17/2025/TLST-HNGĐ, ngày 14 tháng 7 năm 2025, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 14 tháng 8 năm 2025 về "Ly hôn và tranh chấp nuôi con" giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị H, sinh năm 1989, vắng mặt.
Địa chỉ: Khối T, phường T (xã Q cũ), tỉnh Nghệ An. Số căn cước công dân:040189036551.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1985, vắng mặt.
Địa chỉ: Khối T, phường T (xã Q cũ), tỉnh Nghệ An. Số căn cước công dân:040085029153.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ nguyên đơn chị Lê Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn Đ đăng ký kết hôn ngày 16/12/2010 tại UBND xã Q, thị xã H nay là UBND phường T trên cơ sở tự nguyện. Đến năm 2022 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do chồng ngoại tình, có con riêng, tính tình không hợp, không có tiếng nói chung, không thể tiếp tục sống cùng nhau. Nay chị thấy không còn tình cảm với anh Đ, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị xin ly hôn anh Nguyễn Văn Đ.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là Nguyễn Thị Tường V, sinh ngày 17/9/2011; Nguyễn Thị Zu M, sinh ngày 29/5/2017 và Nguyễn Thị Hạo N, sinh ngày 31/5/2019. Nếu ly hôn chị xin trực tiếp nuôi con chung là Nguyễn Thị Tường V. Còn hai con chung là Nguyễn Thị Zu M và Nguyễn Thị Hạo N để cho anh Nguyễn Văn Đ trực tiếp nuôi dưỡng. Chị không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung. Chị làm nghề tự do thu nhập mỗi tháng 8 triệu đồng.

Về tài sản: Vợ chồng chị tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn – anh Nguyễn Văn Đ trình bày: Về hôn nhân: Anh và chị Lê Thị H đăng ký kết hôn ngày 16/12/2010 tại UBND xã Q, thị xã H nay là UBND phường T trên cơ sở tự nguyện. Đến năm 2022 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do chị H đi nước ngoài nên có anh ngoại tình với người khác. Nay anh vẫn còn tình cảm với chị H. Anh mong muốn vợ chồng đoàn tụ để cùng nuôi dạy con chung. Chị H xin ly hôn thì anh không nhất trí.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là Nguyễn Thị Tường V, sinh ngày 17/9/2011; Nguyễn Thị Zu M, sinh ngày 29/5/2017 và Nguyễn Thị Hạo N, sinh ngày 31/5/2019. Nếu ly hôn thì anh xin trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung trên. Anh không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi 03 con chung. Anh làm nghề đi biển thu nhập mỗi tháng 12-15 triệu đồng.

Về tài sản: Vợ chồng anh tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Biên bản xác minh bà Hồ Thị L, khối trưởng thôn T, phường T cung cấp: Chị Lê Thị H và anh Nguyễn Văn Đ có nhà ở và đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn T, phường T, tỉnh Nghệ An. Khoảng 03 năm trở lại đây chị Lê Thị H đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan. Trong thời gian chị H đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan thì anh Nguyễn Văn Đ ở nhà tại địa phương có quan hệ tình cảm nam nữ với người phụ nữ khác. Khoảng 01 tháng trở lại đây chị H đã trở về sinh sống tại nhà mẹ đẻ tại thôn T. Hiện tại vợ chồng chị H, anh Đ sống ly thân.

Về con chung: Chị H, anh Đ có 03 con chung là Nguyễn Thị Tường V; Nguyễn Thị Zu M và Nguyễn Thị Hạo N. Từ trước đến nay chị H, anh Đ nuôi con đều đảm bảo. Chị H mới đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan về thu nhập bao nhiêu thì bà không biết. Anh Đ làm nghề đi biển thu nhập bao nhiêu thì bà không biết.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Nghệ An phát biểu như sau:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân theo pháp luật tố tụng dân sự; Người tham gia tố tụng trong vụ án là nguyên đơn chấp hành pháp luật theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được Toà án triệu tập hợp lệ 02 lần nhưng vẫn vắng mặt nên đề nghị Hội đồng xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án:

Về hôn nhân: Cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị H. Đề nghị xử cho chị Lê Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn Đ.

Về con chung: Đề nghị giao cho chị Lê Thị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng 01 con chung là Nguyễn Thị Tường V, sinh ngày 17/9/2011 đến khi các con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành. Giao cho anh Nguyễn Văn Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung là Nguyễn Thị Zu M, sinh ngày 29/5/2017 và Nguyễn Thị Hạo N, sinh ngày 31/5/2019 đến khi các con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Lê Thị H và anh Nguyễn Văn Đ vì chưa ai yêu cầu. Chị Lê Thị H và anh Nguyễn Văn Đ được quyền thăm nom con chung, không ai được ngăn cấm, cản trở.

Về tài sản: Chị Lê Thị H và anh Nguyễn Văn Đ không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.
Về án phí: Chị Lê Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Lê Thị H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn anh Nguyễn Văn Đ là tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Bị đơn đăng ký thường trú tại phường T, tỉnh Nghệ An nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Nghệ An theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được Toà án tống đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử 02 lần vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Lê Thị H và anh Nguyễn Văn Đ được UBND xã Q nay là UBND phường T cấp giấy chứng nhận kết hôn tuân thủ các điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật nên hợp pháp. Đến năm 2022 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do chị H đi nước ngoài nên có anh Đ có ngoại tình với người khác. Từ khi mâu thuẫn cho đến nay gia đình hai bên tích cực khuyên bàn vợ chồng đoàn tụ nhưng không được. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh Đ đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị Lê Thị H yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn Đ là có cơ sở nên cần chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là Nguyễn Thị Tường V, sinh ngày 17/9/2011; Nguyễn Thị Zu M, sinh ngày 29/5/2017 và Nguyễn Thị Hạo N, sinh ngày 31/5/2019. Ly hôn chị H đề nghị được trực tiếp nuôi 01 là Nguyễn Thị Tường V. Anh Nguyễn Văn Đ đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung trên. Tuy nhiên xét nguyện vọng của con chung Nguyễn Thị T Vy xin được ở với mẹ. Nguyện vọng của chị H được trực tiếp nuôi 01 con chung là chính đáng. Anh Nguyễn Văn Đ được nuôi 02 con chung là phù hợp. Vì vậy, cần giao cho chị H trực tiếp nuôi con chung là Nguyễn Thị Tường V. Giao cho anh Nguyễn Văn Đ trực tiếp nuôi 02 con chung là Nguyễn Thị Zu M và Nguyễn Thị Hạo N. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H và anh Đ vì chưa ai yêu cầu.

[4] Về tài sản: Chị Lê Thị H và anh Nguyễn Văn Đ không yêu cầu Toà án giải quyết nên miễn xét.

[5] Về án phí: Chị Lê Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng Điều 56, 81, 82 và điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban T1.

Xử:

Về hôn nhân: Chị Lê Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Văn Đ.

Về con chung: Giao cho chị Lê Thị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng 01 con chung là Nguyễn Thị Tường V, sinh ngày 17/9/2011 đến khi con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành. Giao cho anh Nguyễn Văn Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung là Nguyễn Thị Zu M, sinh ngày 29/5/2017 và Nguyễn Thị Hạo N, sinh ngày 31/5/2019 đến khi các con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Lê Thị H và anh Nguyễn Văn Đ vì chưa ai yêu cầu. Chị Lê Thị H và anh Nguyễn Văn Đ được quyền thăm nom con chung, không ai được ngăn cấm, cản trở.

Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Chị Lê Thị H1 và anh Nguyễn Văn Đ không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về án phí: Chị Lê Thị H phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp theo biên lai thu tiền số 0004135 ngày 11/7/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 4-Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND phường T;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Duy Tuấn